

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3484 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 21 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị A&T Bình Dương chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Chung cư Khu vườn trên mây A&T (A&T Sky Garden) tại phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Thuận An đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 22/02/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 452/TTr-STNMT ngày 15/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị A&T Bình Dương được chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Chung cư Khu vườn trên mây A&T (A&T Sky Garden) với tổng diện tích 6.955,6m², cụ thể:



1. Chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở tại đô thị diện tích 6.503,8m² với hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Đăng ký biến động đất đai diện tích 451,8m² đối với đất ở tại đô thị, với hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3. Vị trí, địa điểm khu đất: Tại phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An (Theo Phụ lục đính kèm và Sơ đồ lồng ghép quy hoạch tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác lập ngày 31/10/2023).

4. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 21 / 12 /2073.

5. Giá đất thực hiện nghĩa vụ tài chính: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị A&T Bình Dương thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị A&T Bình Dương sau khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Chính lý hồ sơ địa chính theo quy định.

4. Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa theo quy định.

Điều 3. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị A&T Bình Dương chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng đất đúng mục đích và ranh giới.

3. Đối với diện tích 728,6m² đất thuộc hành lang an toàn đường bộ: Thực hiện theo quy định hiện hành về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ.

4. Đến Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An để đăng ký biến động đất đai theo quy định.

5. Đất được Nhà nước giao để thực hiện dự án đầu tư phải phải đưa đất vào sử dụng kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa. Trường hợp chủ đầu tư không đưa đất vào sử dụng trong thời gian 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị A&T Bình Dương và Thủ trưởng các ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./↓

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 4;
- LĐVP (T, Th), Tn, TH;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT. *ur*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Ma Hung Dung
Mai Hùng Dũng





Phụ lục: Bảng thuyết minh diện tích dự án Chung cư Khu vườn trên mây A&T (A&T Sky Garden) tại phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An

(Kèm theo Quyết định số: 34/SQ/QĐ-UBND ngày 21 / 11/ 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	TÊN LỘ	THẺ A/G	TỔ BÀN ĐỒ	THỬA MÔI	DIỆN TÍCH (M ²)	TỔNG DIỆN TÍCH LỘ (M ²)	LOẠI ĐẤT THEO GCN	LOẠI ĐẤT THEO QHCT	GHI CHÚ	
1	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	153	562	1517	2.076,7	3.010,0	HNK	Đất xây dựng công trình (chức năng ở + chức năng thương mại dịch vụ)		
2		177	562	1518	673,6		HNK	Đất xây dựng công trình (chức năng ở + chức năng thương mại dịch vụ)		
3		177	562	1519	259,7		ODT	Đất xây dựng công trình (chức năng ở + chức năng thương mại dịch vụ)		
4		153	562	1520	11,7		HNK	Đất cây xanh		
5		153	562	1521	12,8		HNK	Đất cây xanh		
6		153	562	1522	38,6		HNK	Đất cây xanh		
7		153	562	1523	15,7		HNK	Đất cây xanh		
8		153	562	1524	1.077,1		HNK	Đất cây xanh		
9		177	562	1525	223,2		HNK	Đất cây xanh		
10		177	562	1526	40,3		ODT	Đất cây xanh		
11	ĐẤT CÂY XANH	153	562	1527	312,8	2.490,0	HNK	Đất cây xanh		
12		177	562	1528	41,2		HNK	Đất cây xanh		
13		177	562	1529	51,6		HNK	Đất cây xanh		
14		153	562	1530	423,1		HNK	Đất cây xanh		
15		177	562	1531	24,7		HNK	Đất cây xanh		
16		177	562	1532	23,8		HNK	Đất cây xanh		
17		177	562	1533	7,8		HNK	Đất cây xanh		
18		177	562	1534	17,3		HNK	Đất cây xanh		
19		177	562	1535	16,5		HNK	Đất cây xanh		
20		216	562	1536	151,8		ODT	Đất cây xanh		
21	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT (TRẠM BIẾN ÁP)	153	562	1531	38,8	38,8	HNK	Đất hạ tầng kỹ thuật (trạm biến áp)		
22		ĐẤT GIAO THÔNG	153	562	1532		887,0	HNK	Đất giao thông	
23			177	562	1533		482,8	HNK	Đất giao thông	
24			153	562	1534		18,0	HNK	Đất giao thông	
25			177	562	1535		13,2	HNK	Đất giao thông	
26			153	562	1536		15,8	HNK	Đất giao thông	
27			153	562	1537		199,6	HNK	Đất hành lang an toàn đường bộ	Đất thuộc HL,ATB
28			153	562	1538		81,3	HNK	Đất hành lang an toàn đường bộ	Đất thuộc HL,ATB
29			177	562	1539		135,3	HNK	Đất hành lang an toàn đường bộ	Đất thuộc HL,ATB
30			177	562	1540		66,7	HNK	Đất hành lang an toàn đường bộ	Đất thuộc HL,ATB
31	216		562	1541	40,3	ODT	Đất hành lang an toàn đường bộ	Đất thuộc HL,ATB		
ĐẤT KHÁC						728,6				

S/TT	TÊN LÔ	THỪA CŨ	TỜ BẢN ĐỒ	THỪA MỚI	DIỆN TÍCH (M ²)	TỔNG DIỆN TÍCH LÔ (M ²)	LOẠI ĐẤT THEO GCN	LOẠI ĐẤT THEO QHCT	GHI CHÚ
32		216	562		107,9		ODT	Đất hành lang an toàn đường bộ	Đất thuộc HL.A.TĐB
33		216	562	1537	85,8		CLN	Đất hành lang an toàn đường bộ	Đất thuộc HL.A.TĐB
34		216	562		11,7		CLN	Đất hành lang an toàn đường bộ	Đất thuộc HL.A.TĐB
TỔNG					7.684,2	7.684,2			